

Số: 03/2025/QĐST- DS

Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q** (Tên viết tắt là **V1**); Địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà SailingTower - A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Giám đốc THN trực tiếp và XLN Vùng theo ủy quyền của Tổng giám đốc V1; Người được ủy quyền lại: Ông Bùi Trần H1; Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà **Quàng Thị P**; địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Quàng Thị P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi, lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết

với tổng số tiền tính đến ngày 13/3/2025 là 442.970.538 đồng (*Bốn trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi đồng, năm trăm ba mươi tám đồng*), cụ thể:

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 104314838.24 ngày 05/02/2024 380.387.410 đồng, trong đó: Nợ gốc là 337.125.000 đồng, nợ lãi là 10.823.543 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.438.867 đồng.

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 05/02/2024 62.583.128 trong đó: Nợ gốc là 33.395.000 đồng, nợ lãi là 10.472.961 đồng, nợ phí là 18.715.167 đồng.

Bà FIELD Tên_KH Quàng Thị P1 tiếp tục phải trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 14/03/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và đơn phát hành thẻ tín dụng đã ký nêu trên.

2.2. Bà Quàng Thị P phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0041702.24 ngày 05/02/2024 để đảm bảo thi hành khoản nợ của bà Quàng Thị P tại Ngân hàng TMCP Q. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Kiasố loại: Solutobiển kiểm soát: 27A-115.48, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 27000427 do Phòng C1 Công an tỉnh Đ cấp ngày 02/02/2024.

2.3. Kể từ ngày có Quyết định có hiệu lực của Tòa án, trường hợp bà Quàng Thị P không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng TMCP Q có quyền xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ xử lý tài sản thế chấp đã được nêu ở trên.

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bà Quàng Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí: Bà Quàng Thị Phương C 10.859.410 đồng án phí giá ngạch đối với khoản tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP Q. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.751.056 đồng (*Chín triệu bảy trăm năm mươi một nghìn không trăm năm mươi sáu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tại biên lai số 0001085 ngày 09/12/2024.

3. Thi hành án dân sự: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Thành phố ĐBP;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định